

KHOA HỌC GIÁO DỤC

QUAN NIỆM VỀ KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TRỊNH YẾN VY - PHẠM NGỌC VÂN ANH - PHAN THỊ HUẾ ANH^(*)

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhóm tác giả hướng tới làm rõ quan niệm về khởi nghiệp của sinh viên Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay. Vấn đề khởi nghiệp của sinh viên đang được các trường đại học quan tâm nhưng sinh viên vẫn chưa thật sự hiểu bản chất của vấn đề. Bài viết quan tâm đến các vấn đề cụ thể như quan niệm của sinh viên về khởi nghiệp và để khởi nghiệp sinh viên cần chuẩn bị điều gì, quan niệm về mục đích khởi nghiệp của sinh viên hiện nay như thế nào, nhận thức về vai trò khởi nghiệp của sinh viên, cách thức khởi nghiệp ra sao.

Từ khóa: Quan niệm, khởi nghiệp, sinh viên, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

In this study, the authors aim to clarify the concept of entrepreneurship among students of Ho Chi Minh City Cadre Academy in the present-day context. The issue of starting business by students has received much concern from by university students; however, most of them do not understand the nature of this matter. The article revolves around specific issues such as students' concepts of entrepreneurship and the preparation for starting a business; students' concepts of entrepreneurship goals, students' awareness of entrepreneurship roles, and ways of starting a business.

Key words: concepts, entrepreneurship, students, HCMC Cadre Academy.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*”. Quyết định đã xác định mục tiêu: chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang

phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Cụ thể, đến năm 2020, với 100% các trường đại học, học viện, trường cao đẳng và trường trung cấp có kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp (KN); có ít nhất 90% học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về KN trước khi tốt nghiệp (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Hình thức giáo dục cũng dần thay

^(*) Nhóm sinh viên Khoa Xây dựng Đảng - Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

đổi và phát triển toàn diện khi thực tế đã chuyển tương đối thành công sang giáo dục trực tuyến làm đa dạng hóa các hình thức giáo dục phù hợp với xu thế thời đại. Theo đó, việc áp dụng phương pháp sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp vào giáo dục có thể khơi dậy khát vọng xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước của người trẻ; giúp lớp trẻ, thanh niên có thêm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hữu ích cho việc học, việc làm về sau.

Cùng với các cơ sở đào tạo trong cả nước, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang cung cấp, bổ sung nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, các đoàn thể xã hội không chỉ riêng cho Thành phố Hồ Chí Minh mà còn cho các cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phía Nam. Học viện Cán bộ hiện có gần 2400 sinh viên các khóa, 394 sinh viên Khóa I và 879 sinh viên Khóa II đã tốt nghiệp. Việc định hướng, giới thiệu việc làm cho sinh viên đang được phối hợp tổ chức với các cơ quan, đơn vị nhà nước. Tuy vậy, các ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên vẫn chưa cụ thể, do đó việc nghiên cứu, tìm hiểu về nhận thức, quan niệm của sinh viên Học viện Cán bộ về khởi nghiệp là điều cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm tác giả sử dụng phương pháp định lượng kết hợp với phương pháp định tính thông qua việc phỏng vấn và khảo sát bằng bảng hỏi.

Việc nghiên cứu thực hiện phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được mô tả cụ thể như sau:

(1) Về quy trình chọn mẫu: nhóm tác giả

chọn mẫu phi xác suất 240 sinh viên ở các lớp thuộc 05 ngành tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Về thiết kế, bảng hỏi gồm 05 phần: (i) Thông tin đặc điểm người trả lời; (ii) Thông tin về nhận biết và các quan niệm về KN của sinh viên, (iii) Thái độ KN của sinh viên; (iv) Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức KN; (v) Tâm tư, nguyện vọng của sinh viên tham gia KN.

(3) Về đối tượng trả lời bảng hỏi: sinh viên thuộc 05 ngành học tại Học viện Cán bộ bao gồm: Công tác xã hội (CTXH); Quản lý nhà nước (QLNN); Luật; Chính trị học (CTH); Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước (XDĐ&CQNN).

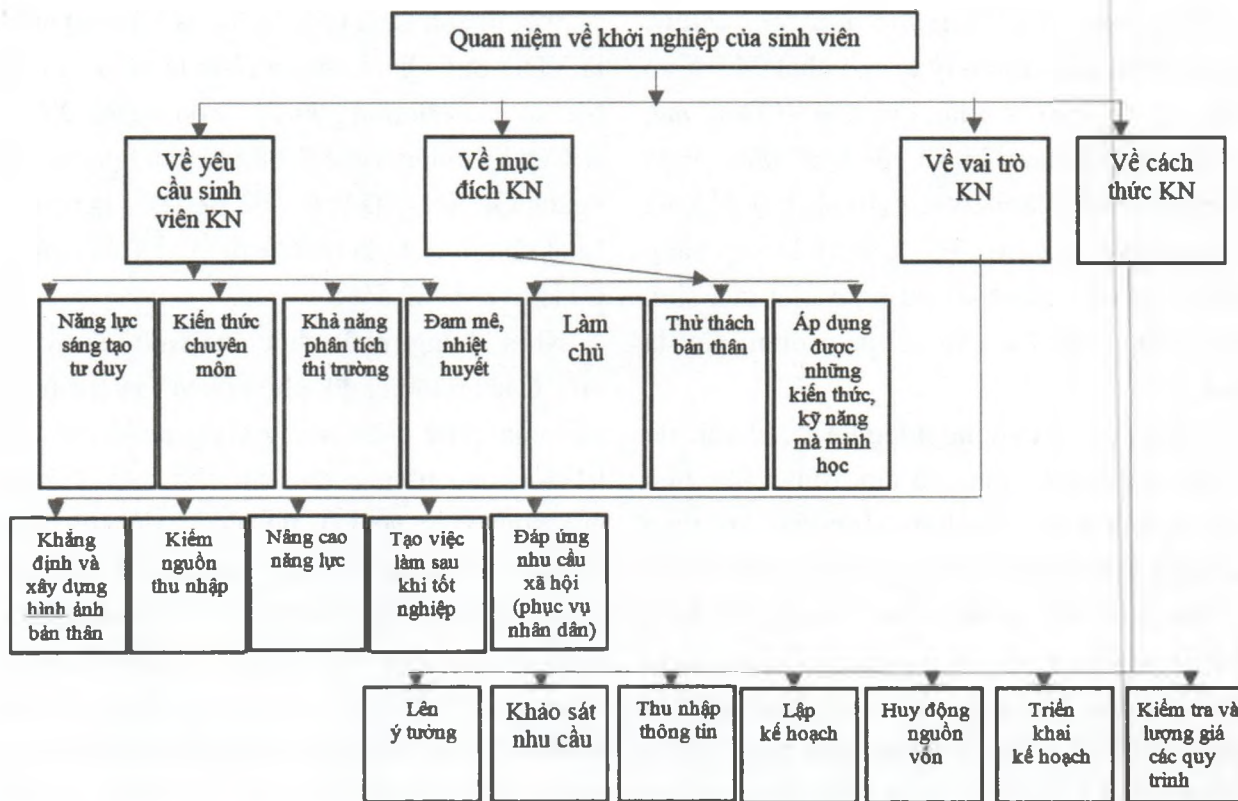
(4) Về xử lý kết quả điều tra: sau khi thu phiếu, các bảng hỏi được kiểm tra, mã hóa, làm sạch dữ liệu và nhập liệu, xử lý theo phần mềm SPSS phiên bản 20.0. Nhóm tác giả sử dụng kiểm định Chi-square để so sánh mối tương quan giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

Trong 240 phiếu sinh viên trả lời hợp lệ có 159 nữ, 81 nam, 05 chuyên ngành, mỗi chuyên ngành có 48 sinh viên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thao tác hóa khái niệm

Quan niệm về khởi nghiệp của sinh viên được thao tác thành bốn hợp phần bao gồm: (i) Quan niệm về yêu cầu đối với một sinh viên KN; (ii) Quan niệm về mục đích KN của sinh viên; (iii); Quan niệm về vai trò KN của sinh viên; (iv) Quan niệm về cách thức KN của sinh viên và 19 chỉ báo tạo nên hợp phần đó, cụ thể được trình bày ở sơ đồ sau đây:



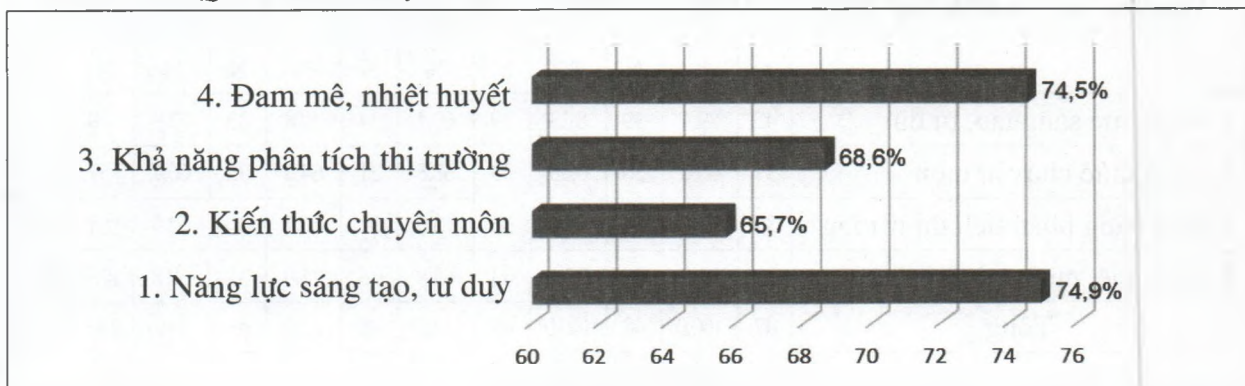
3.2. Kết quả cụ thể

3.2.1. Quan niệm về yêu cầu đối với một sinh viên khởi nghiệp

Kết quả cho thấy nhiều sinh viên đã tiếp cận thông tin về KN. Điều này chứng tỏ sinh viên hiện nay quan tâm đến hoạt động khởi nghiệp và có sự chủ động trong việc tìm kiếm, xác định các yêu cầu đối với một sinh viên khởi nghiệp trong

vai trò mới như chủ quán cà phê, chủ cửa hàng quần áo, phụ kiện thời trang hay kinh doanh các mặt hàng handmade... Tuy nhiên, bên cạnh sự hiểu biết đó vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa hiểu rõ và đúng về quan niệm một sinh viên KN để từ đó tự mình soi chiếu, đánh giá xem bản thân có phù hợp với hoạt động KN hay không. Điều này được phản ánh ở Biểu đồ 1.

Biểu đồ 1: Quan niệm về yêu cầu đối với một sinh viên khởi nghiệp



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Ở chỉ báo số 1/ *Năng lực sáng tạo, tư duy*, quan niệm này chiếm tỷ lệ cao nhất 74.9% so với các chỉ báo còn lại, chỉ báo 4/ *Đam mê, nhiệt huyết* chiếm 74.5%, 3/ *Khả năng phân tích thị trường* là 68.6%, thấp nhất là 2/ *Kiến thức chuyên môn* 65.7%. Các tỷ lệ này càng tăng thêm và cho thấy sự hiểu biết của sinh viên Học viện Cán bộ về quan niệm này là khá tốt.

Nhóm tác giả không dừng lại ở các mức đo về tỷ lệ tần suất, mà còn tập trung phân tích và so sánh giữa các nhóm sinh viên xét theo chuyên ngành tại Học viện ở Bảng 1 bên dưới.

Khi tìm hiểu quan niệm về một sinh viên KN theo *nhóm chuyên ngành*, với *Significant = 0.261* cho thấy giữa các ngành không có sự khác biệt với nhau về quan niệm này. Nghĩa là các sinh viên đều có sự đồng thuận trong nhận thức về quan niệm một sinh viên KN, hay nói cách khác quan niệm này không phụ thuộc vào yếu tố nhóm ngành. Ở chỉ báo số 1/ *Năng lực sáng tạo, tư duy*, chuyên ngành CTXH chiếm tỷ lệ là 89.4% so với ngành CTH tỷ lệ là 81.3%, ngành QLNN tỷ lệ là

72.9%, ngành Luật tỷ lệ là 70.8% và thấp nhất là XDĐ & CQNN chiếm tỷ lệ là 60.4%. Chỉ báo số 2/ *Kiến thức chuyên môn* ngành XDĐ & CQNN chiếm tỷ lệ là 68.8% cao hơn so với ngành QLNN tỷ lệ là 66.7% tiếp đến là ngành Luật chiếm tỷ lệ là 64.6% thấp nhất là ngành CTH tỷ lệ là 62.5%.

Nhìn chung, nhận thức của sinh viên Học viện Cán bộ tương đối phù hợp với xu thế hiện nay của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy ý kiến của sinh viên về vấn đề này: “KN thì phải sáng tạo chứ không sáng tạo sao cho là KN được, với mình nghĩ dù học bất kỳ một ngành nghề nào thì bạn vẫn có thể KN dù trái ngành nhưng đó là đam mê của chính mình thì vẫn cảm thấy thích hơn” (Nam, ngành QLNN, 20 tuổi); “Bất cứ ngành nghề nào cũng cần có sự sáng tạo cũng như khả năng tư duy để giải quyết vấn đề nhưng tuy nhiên việc KN này đòi hỏi người KN phải luôn sáng tạo để thích ứng được những điều mới mẻ trong nền kinh tế hội nhập này để không bị lạc hậu so với các nước khác” (Nữ, ngành Luật, 22 tuổi).

Bảng 1: Quan niệm về yêu cầu đối với sinh viên khởi nghiệp theo chuyên ngành

Yêu cầu đối với sinh viên KN	Chuyên ngành											
	CTXH		CTH		XDĐ & CQNN		LUẬT		QLNN		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
1. Năng lực sáng tạo, tư duy	42	89.4	39	81.3	29	60.4	34	70.8	35	72.9	179	74.9
2. Kiến thức chuyên môn	31	66.0	30	62.5	33	68.8	31	64.6	32	66.7	157	65.7
3. Khả năng phân tích thị trường	35	74.5	31	64.6	36	75.0	32	66.7	30	62.5	164	68.6
4. Đam mê, nhiệt huyết	39	83.0	37	77.1	33	68.8	36	75.0	33	68.8	178	74.5
Tổng	47	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	239	100.0

Significant = 0.261

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

3.2.2. Quan niệm về mục đích khởi nghiệp

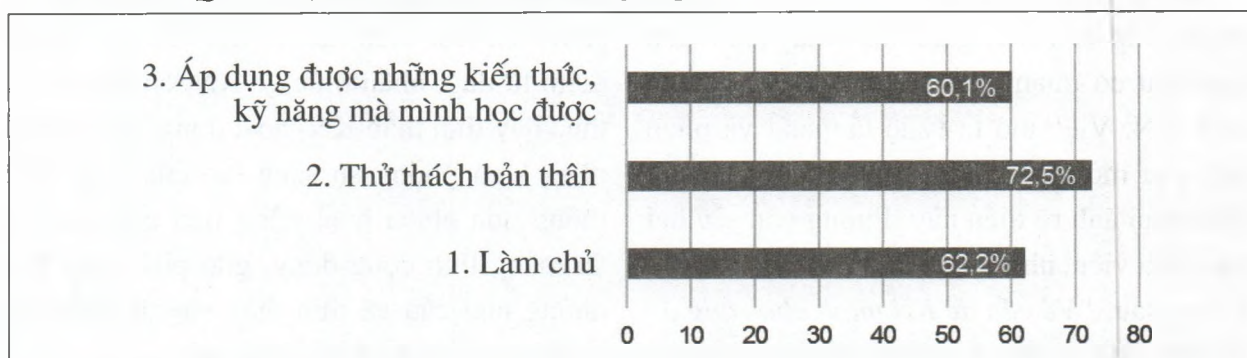
Mục đích KN của sinh viên chính là đích hướng tới của họ ngay cả khi ngồi trên ghế nhà trường, hoặc có thể sau khi ra trường. Cuộc khảo sát của chúng tôi phản ánh thực tế các bạn sinh viên phần lớn tập trung vào ba mục đích chính: 1/ Làm chủ; 2/ Thử thách bản thân; 3/ Áp dụng được những kiến thức, kỹ năng mà mình học được.

Biểu đồ 2 cho thấy quan niệm này tập trung ở chỉ báo số 2/ *Thử thách bản thân* chiếm tỷ lệ 72.5% cao hơn so với chỉ báo 1/ *Làm chủ* là

62.2% và thấp nhất là chỉ báo số 3/ *Áp dụng được những kiến thức, kỹ năng mà mình học được* là 60.1%. Có thể thấy quan niệm về mục đích KN của các sinh viên tại Học viện Cán bộ là khá rõ ràng. Để khẳng định điều này nhóm tác giả đi sâu tìm hiểu quan niệm đó ở các nhóm ngành. Nhóm nghiên cứu thực hiện kiểm định Chi-Square Tests giữa các nhóm để tìm hiểu quan niệm mục đích KN của sinh viên tại Học viện Cán bộ hiện nay.

Bảng 2 với *Significant = 0.386* cho thấy giữa các chuyên ngành không có sự khác biệt với nhau về quan niệm mục đích KN. Điều

Biểu đồ 2: Quan niệm về mục đích khởi nghiệp



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Bảng 2: Quan niệm về mục đích khởi nghiệp theo chuyên ngành

Mục đích KN	Chuyên ngành											
	CTXH		CTH		XĐĐ & CQNN		LUẬT		QLNN		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
1. Làm chủ	32	68.1	28	60.9	26	54.2	32	72.7	27	56.3	145	62.2
2. Thử thách bản thân	34	72.3	32	69.6	36	75.0	28	63.6	39	81.3	169	72.5
3. Áp dụng được những kiến thức, kỹ năng mà mình học được	31	66.0	23	50.0	31	64.6	24	54.5	31	64.6	140	60.1
Tổng	47	100.0	46	100.0	48	100.0	44	100.0	48	100.0	233	100.0
Significant = 0.386												

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

này cho thấy sinh viên có sự đồng thuận trong quan niệm về mục đích KN và quan niệm này không phụ thuộc vào nhóm chuyên ngành. Để làm rõ hơn, ở chỉ báo số 1/ *Làm chủ*, ngành Luật có xu hướng chiếm tỷ lệ cao nhất 72.7%; tiếp đến là ngành CTXH tỷ lệ là 68.1%; ngành CTH tỷ lệ là 60.9%; ngành QLNN thấp nhất tỷ lệ là 56.3% và ngành XDD&CQNN tỷ lệ là 54.2%. Ngược lại, ở chỉ báo số 2/ *Thử thách bản thân*, ngành Luật lại chiếm tỷ lệ thấp so với các ngành khác là 63.6%; tiếp đến là ngành CTH là 60.9%; ngành CTXH là 72.3%; XDD&CQNN là 75.0% và cuối cùng là ngành QLNN có tỷ lệ cao nhất là 81.3%.

Trong quá trình thực hiện khảo sát và phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy sinh viên hầu như có quan niệm tương đồng về mục đích KN. Việc mô tả tỷ lệ tần suất và phân tích các mô hình nhóm theo chuyên ngành đều phản ánh rõ điều này. Phỏng vấn sâu hai bạn sinh viên, nhóm nghiên cứu thu được các ý kiến sau: “Về vấn đề KN mình cho rằng đó là việc làm muốn thử thách chính bản thân mình cũng như vượt qua được những hạn chế

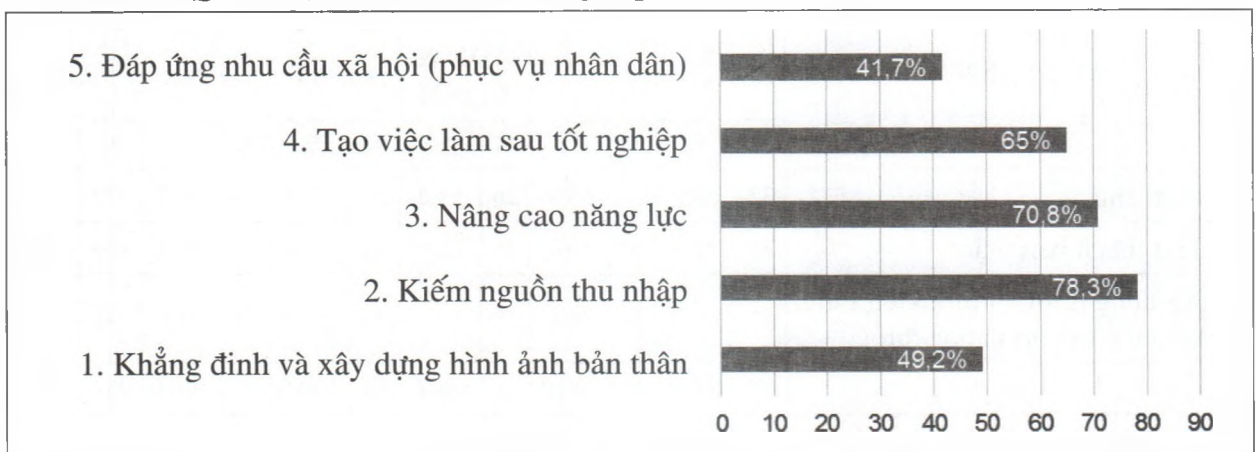
của bản thân để tiến lên có một cuộc sống tốt hơn” (Nữ, ngành XDD&CQNN, 20 tuổi); “*Chọn KN nghĩa là mình chọn thử thách chính bản thân mình, coi rằng trong suốt những năm đi học Đại học mình học được gì? Mình làm được những gì? Kiến thức của mình đến đâu?*” (Nam, ngành QLNN, 21 tuổi).

3.2.3. Về quan niệm về vai trò của khởi nghiệp

Quan niệm về vai trò KN của sinh viên nếu đúng đắn sẽ là sự định hướng tích cực cho các hoạt động KN của họ trong hiện tại, cũng như tương lai. Hiện nay, KN có vai trò quan trọng đối với sinh viên, học sinh nói chung và của sinh viên Học viện Cán bộ nói riêng. Từ quan điểm tư duy, nhận thức về KN, cho đến việc thúc đẩy tinh thần KN, hoạt động KN có khả năng khai phóng sự sáng tạo của sinh viên thông qua nhiều hoạt động tích cực, các dự án mang tính cộng đồng, góp phần đáp ứng những nhu cầu về tinh thần và vật chất cho người dân trong xã hội ngày nay.

Biểu đồ 3 cho thấy ở chỉ báo 2/ *Kiểm*

Biểu đồ 3: Quan niệm về vai trò khởi nghiệp



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

nguồn thu nhập chiếm tỷ lệ 78.3% cao nhất so với 3/ Nâng cao năng lực 70.8%, 4/ Tạo việc làm sau khi tốt nghiệp 65%, 1/ Khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân 49.2% và 5/ Đáp ứng nhu cầu xã hội (phục vụ nhân dân) 41.7%. Có thể thấy, quan niệm này tập trung ở các chỉ báo 2, 3 và 4. Ở chỉ báo 1 và 5 chiếm tỷ lệ dưới 50%. Các tỷ lệ trên phản ánh quan niệm về vai trò KN của sinh viên ở Học viện Cán bộ mang tính thực dụng ở mức cao. Tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này nhóm tác giả còn đi vào phân tích tương quan chéo ở nhóm chuyên ngành tại Học viện Cán bộ tại Bảng 3 dưới đây:

Bảng 3 với *Significant = 0.001* cho thấy sinh viên các nhóm ngành có sự khác biệt với nhau về quan niệm vai trò khởi nghiệp. Quan niệm này phụ thuộc vào tính chất ngành học tại Học viện Cán bộ. Giải thích điều này, nhóm tác giả lấy một chỉ báo để phân tích: Ở chỉ báo 2/ Kiểm nguồn thu nhập, ngành CTXH

chiếm tỷ lệ cao nhất là 87.5% so với ngành CTH tỷ lệ là 85.4%, ngành Luật và QLNN tỷ lệ 79.2% thấp nhất là ngành XDĐ&CQNN tỷ lệ là 60.4%. Câu hỏi được đặt ra ở đây là tại sao mọi sinh viên lại cho rằng kiếm nguồn thu nhập là điều quan trọng nhất? Phỏng vấn một bạn nam cho rằng: “*Bây giờ ngoài việc kiếm tiền ra mình không suy nghĩ thêm gì hết, bởi không có tiền là chẳng có được gì*” (Nam, ngành XDĐ&CQNN, 20 tuổi).

Mỗi độ tuổi sinh viên theo học các chuyên ngành khác nhau đều có những nhận định khác nhau về quan niệm này, khi phỏng vấn sâu các sinh viên cho ta thấy được: “*Với mình thì việc KN hiện nay chủ yếu tập trung nhiều vào việc giúp các bạn khẳng định giá trị của bản thân, thể hiện được những ưu điểm, điểm mạnh của chính mình đến với mọi người*” (Nữ, ngành CTH, 19 tuổi), một nam cho rằng: “*Điều mình nghĩ tới khi trong quá trình KN này sẽ giúp mình nâng cao năng lực cho*

Bảng 3: Quan niệm về vai trò khởi nghiệp theo chuyên ngành

KN giúp sinh viên	Chuyên ngành											
	CTXH		CTH		XDĐ & CQNN		LUẬT		QLNN		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
1. Khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân	27	56.3	28	58.3	15	31.3	24	50.0	24	50.0	118	49.2
2. Kiểm nguồn thu nhập	42	87.5	41	85.4	29	60.4	38	79.2	38	79.2	188	78.3
3. Nâng cao năng lực	39	81.3	29	60.4	40	83.3	26	54.2	36	75.0	170	70.8
4. Tạo việc làm sau khi tốt nghiệp	31	64.6	26	54.2	36	75.0	29	60.4	34	70.8	156	65.0
5. Đáp ứng nhu cầu xã hội (phục vụ nhân dân)	22	45.8	20	41.7	16	33.3	18	37.5	24	50.0	100	41.7
Tổng	48	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	240	100.0

Significant = 0.001

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

chính mình cũng như rèn luyện cho mình được nhiều kiến thức lẫn kỹ năng, cách giải quyết vấn đề mà mình sẽ gặp phải trong quá trình KN cũng như trong cuộc sống của chính mình hiện tại và tương lai!” (Nam, ngành CTXH, 20 tuổi). Hay một nữ khác lại cho rằng: “Bản thân mình đang là một sinh viên năm ba rồi, sắp ra trường rồi nhiều thứ phải làm, mình thật sự đã chọn việc KN. Bởi mình cho rằng đây chính là con đường mà chính bản thân mình đã tạo cho chính mình một việc làm sau khi tốt nghiệp. Mà chẳng phải đi xin xỏ ai hay gì cả! Mình nghĩ thế hihi” (Nữ, ngành XDĐ&CQNN, 21 tuổi).

3.2.4. Quan niệm về cách thức khởi nghiệp

Cách thức KN được hiểu và xem là một quy trình trong việc KN, đối với mỗi mục đích KN thì họ đều có một cách thức để thực hiện mục đích sao cho phù hợp với khả năng của mình. Điều đó, dẫn tới mỗi sinh viên ở Học viện Cán bộ có những quan niệm khác nhau về cách làm khi tham gia vào quá trình KN của mình. Cuộc khảo sát của nhóm nghiên cứu cho thấy

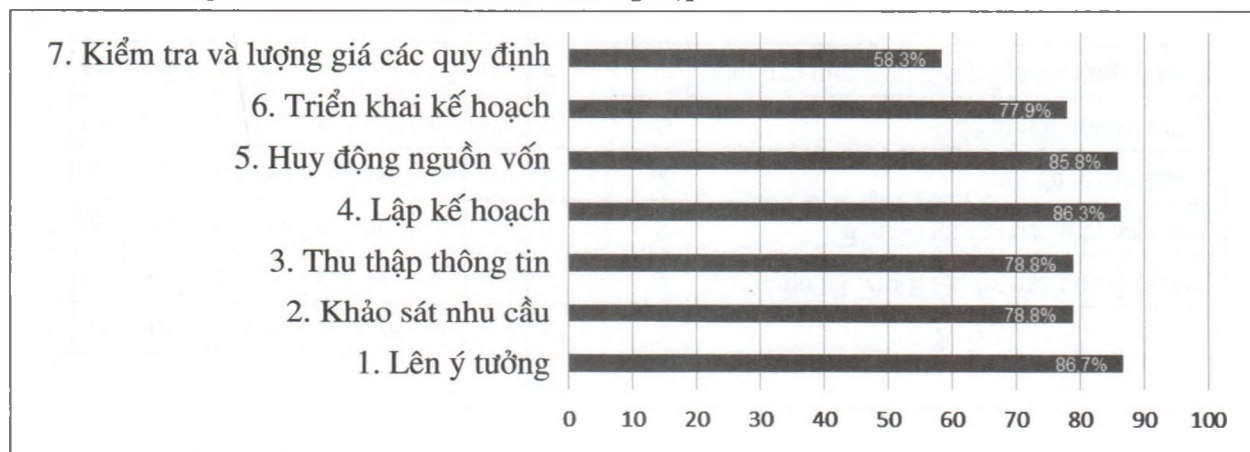
tập trung ở 7 chỉ báo: 1/ *Lên ý tưởng*, 2/ *Khảo sát nhu cầu*, 3/ *Thu thập thông tin*, 4/ *Lập kế hoạch*, 5/ *Huy động nguồn vốn*, 6/ *Triển khai kế hoạch* và 7/ *Kiểm tra và lượng giá các quy trình*. Cụ thể tại Biểu đồ 4 bên dưới.

Biểu đồ 4 cho thấy quan niệm về cách thức KN trong sinh viên 1/ *Lên ý tưởng* 86.7%, 4/ *Lập kế hoạch* 86.3%, 5/ *Huy động nguồn vốn* 85.8%, 2/ *Khảo sát nhu cầu* 78.8%, 3/ *Thu thập thông tin* 78.8%, 6/ *Triển khai kế hoạch* 77.9% và 7/ *Kiểm tra và lượng giá các quy trình* 58.3%. Tỷ lệ này cho thấy sinh viên ở Học viện Cán bộ hiện nay có nhận thức rõ ràng về cách thức, quy trình về khởi nghiệp.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu tìm hiểu so sánh nhận thức về vấn đề này giữa các sinh viên thuộc các nhóm ngành học tại Học viện tại Bảng 4.

Bảng 4 với *Significant = 0.001* cho thấy có sự khác biệt giữa các nhóm chuyên ngành với quan niệm về cách thức KN, nghĩa là quan niệm của sinh viên về cách thức KN có sự phụ thuộc theo nhóm chuyên ngành. Bởi vì, mỗi một ngành nghề đều có cách tiếp cận và suy

Biểu đồ 4: Quan niệm về cách thức khởi nghiệp



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Bảng 4: Quan niệm về cách thức khởi nghiệp theo chuyên ngành

Cách thức KN	Chuyên ngành											
	CTXH		CTH		XDD & CQNN		LUẬT		QLNN		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
1. Lên ý tưởng	44	91.7	47	97.9	29	60.4	44	91.7	44	91.7	208	86.7
2. Khảo sát nhu cầu	39	81.3	37	77.1	34	70.8	40	83.3	39	81.3	189	78.8
3. Thu thập thông tin	39	81.3	38	79.2	42	87.5	35	72.9	35	72.9	189	78.8
4. Lập kế hoạch	43	89.6	42	87.5	44	91.7	39	81.3	39	81.3	207	86.3
5. Huy động nguồn vốn	41	85.4	42	87.5	43	89.6	41	85.4	39	81.3	206	85.8
6. Triển khai kế hoạch	43	89.6	39	81.3	32	66.7	36	75.0	37	77.1	187	77.9
7. Kiểm tra và lượng giá các quy trình	32	66.7	31	64.6	20	41.7	30	62.5	27	56.3	140	58.3
Tổng	48	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	48	100.0	240	100.0
Significant = 0.001												

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

ngữ riêng. Điều này sẽ chi phối nhiều đến hành động, cách làm của chính mỗi cá nhân sinh viên. Để hiểu sâu hơn, nhóm tác giả lựa chọn một số chỉ báo để phân tích.

Cụ thể, ở chỉ báo 1/ *Lên ý tưởng*, ngành CTH chiếm tỷ lệ cao nhất 97.9%; ngành CTXH, Luật và QLNN tỷ lệ là 91.7%; thấp nhất là ngành XDD&CQNN tỷ lệ là 60.4%. Chỉ báo 7/ *Kiểm tra và lượng giá các quy trình*, ngành CTXH chiếm tỷ lệ là 66.7%; ngành CTH tỷ lệ là 64.6%; ngành Luật tỷ lệ là 62.5%; ngành QLNN tỷ lệ là 56.3%; thấp nhất là ngành XDD&CQNN tỷ lệ 41.7%.

Tiếp tục phỏng vấn sinh viên, kết quả thu được các ý kiến: “*Theo mình khi KN điều đầu tiên phải làm đó chính là việc lên ý tưởng sau đó là lập kế hoạch rồi đi huy động nguồn vốn từ những người thân thiết trong gia đình. Khi đủ điều kiện để thực hiện rồi thì ta bắt đầu triển khai những ý tưởng trước đó mà mình đề*

ra mà mong muốn thực hiện chúng” (Nam, ngành XDD&CQNN, 20 tuổi); “*Theo mình cách bước để KN thành công thì cần phải luôn có những các cách thức cũng như phương pháp thật rõ ràng để thực hiện chúng tránh việc làm mình không có định hướng cũng như không biết nên làm gì và nên bắt đầu từ đâu!*” (Nữ, ngành CTXH, 20 tuổi).

4. KẾT LUẬN

Quan niệm về những yêu cầu đặt ra đối với một sinh viên KN tới mục đích, vai trò của KN đối với mỗi sinh viên Học viện Cán bộ là những nét phác thảo đầu tiên cho nhiều hoạt động khác trong KN. Qua nghiên cứu và khảo sát, chúng tôi có một số kết luận cụ thể sau:

Quan niệm về yêu cầu đối với một sinh viên khởi nghiệp của sinh viên Học viện Cán bộ là khá phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập gắn với cuộc cách mạng công nghệ

chuyển đổi số ở nước ta hiện nay, nhất là các quan niệm về kiếm nguồn thu nhập, hay việc nâng cao năng lực và tạo việc làm sau khi tốt nghiệp đang là những quan niệm nổi trội. Việc kiểm định Chi-Square Tests cũng cho thấy sự đồng thuận giữa các nhóm ngành tại Học viện về quan niệm này.

Quan niệm về mục đích khởi nghiệp của sinh viên tại Học viện Cán bộ cũng cho thấy những điểm phù hợp với thực tế đào tạo hiện nay. Kết quả kiểm định cũng cho thấy các nhóm ngành học có sự nhìn nhận giống nhau về quan niệm khởi nghiệp này, nhất là những quan niệm về việc thử thách bản thân; làm chủ và áp dụng được những kiến thức, kỹ năng mình học được.

Quan niệm về vai trò khởi nghiệp của sinh viên tại Học viện Cán bộ cho thấy rõ ràng về vai trò mà KN mang lại, nhất là sự nhìn nhận về vai trò trong việc kiếm nguồn thu nhập, hoặc nâng cao năng lực và tạo việc làm sau khi tốt nghiệp cho mỗi sinh viên. Nhóm tác giả đã phân tích tương quan chéo ở các nhóm xã hội để phản ánh khách quan sự chi phối của các chuyên ngành đối với quan niệm về vai trò KN trong sinh viên Học viện Cán bộ.

Quan niệm về cách thức khởi nghiệp của sinh viên ở Học viện Cán bộ, qua việc thực hiện kiểm định Chi-Square Tests, cho thấy rõ quan niệm về cách thức khởi nghiệp chịu tác động và quy định bởi yếu tố nhóm ngành ở Học viện Cán bộ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII* (tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
2. Thủ tướng Chính phủ (2017, tháng 10). *Quyết định số 1665/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”*.
3. Tổng cục Thống kê (2019). *Niên giám thống kê*.
4. Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2016). *Vài nét về lịch sử Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy xuất từ <http://www.hocviencanbo.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/thong-tin-chung>, trích đọc ngày 12/5/2021.
5. Nguyễn Như Ý (1999). *Đại từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

